TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2026/DS-ST
Ngày: 25-6-2026
V/v "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thuý Hằng;

2. Bà Phạm Quang Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 984/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn số: 128/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

- *Bị đơn:*

+ Bà Trương Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Long T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày:

Giữa bà và vợ chồng ông T, bà H là hàng xóm với nhau. Vào ngày 10/11/2023, bà có cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T vay số tiền 140.000.000 đồng. Khi vay, các bên có lập giấy mượn tiền đề ngày 10/11/2023, trong giấy thể hiện bà H,

ông T có vay của bà số tiền 140.000.000 đồng, hẹn đến khi đất vô quy hoạch thì trả. Giấy mượn tiền có chữ viết, chữ ký, ghi rõ họ tên của bà H và ông T.

Quá trình vay, bà H và ông T có trả cho bà được 2.000.000 đồng tiền lãi, ngoài ra chưa trả thêm khoản nào khác. Do bà H, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, tính từ ngày 10/11/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm; đồng thời khấu trừ số tiền lãi 2.000.000 đồng mà bà H, ông T đã trả.

Bị đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Đoàn Thị L đối với bà Trương Thị H, ông Nguyễn Long T. Buộc bà H, ông T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vay gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi tính đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí sơ thẩm dân sự: đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu trả tiền vay gốc:

Bà Đoàn Thị L cung cấp bản chính giấy mượn tiền đề ngày 10/11/2023, thể

hiện bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T có vay của bà L số tiền 140.000.000 đồng. Giấy mượn tiền có chữ viết, chữ ký và ghi rõ họ tên của bà H, ông T. Nội dung giấy mượn tiền phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và không bị bị đơn phản đối.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông T đã được Tòa án triệu tập, hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả nợ hoặc chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ. Theo quy định tại các Điều 91 và 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tiền giữa bà L với bà H, ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Bà H và ông T đã nhận tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, tài liệu trong hồ sơ thể hiện bà H và ông T là vợ chồng, cùng cư trú tại ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh; giấy mượn tiền ngày 10/11/2023 thể hiện cả bà H và ông T cùng tham gia xác lập giao dịch vay tiền với bà L. Vì vậy, có căn cứ xác định bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đoàn Thị L.

Do đó, yêu cầu của bà Đoàn Thị L về việc buộc bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T trả số tiền vay gốc 140.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi:

Bà L trình bày các bên có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước và bị đơn đã trả được 2.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện mức lãi suất cụ thể mà các bên đã thỏa thuận. Do đó, có căn cứ xác định đây là trường hợp hợp đồng vay có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất. Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, lãi suất được xác định là 10%/năm trên số tiền vay gốc.

Thời gian tính lãi từ ngày 10/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/6/2026 là 02 năm 07 tháng 15 ngày. Tiền lãi được tính như sau:

Lãi 02 năm: 140.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm = 28.000.000 đồng;

Lãi 07 tháng: 140.000.000 đồng x 10%/12 tháng x 07 tháng = 8.166.667 đồng;

Lãi 15 ngày: 140.000.000 đồng x 10%/365 ngày x 15 ngày = 575.342 đồng.

Tổng tiền lãi là: 28.000.000 đồng + 8.166.667 đồng + 575.342 đồng = 36.742.009 đồng.

Khấu trừ số tiền lãi 2.000.000 đồng mà bà H và ông T đã trả, số tiền lãi còn phải trả là: 36.742.009 đồng - 2.000.000 đồng = 34.742.009 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T còn phải trả cho bà Đoàn Thị L là: 140.000.000 đồng + 34.742.009 đồng = 174.742.009 đồng, làm tròn 174.742.000 đồng.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 174.742.000 đồng x 05% = 8.737.100 đồng (làm tròn thành 8.737.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị L đối với bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị L tổng số tiền 174.742.000 (một trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, trong đó: Tiền vay gốc: 140.000.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 25/6/2026: 34.742.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Long T phải chịu 8.737.000 (tám triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số là 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BL1 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm